

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06-5-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
giữa anh Trần Tất T và chị Đỗ Thị
Oanh

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Văn Giản

2. Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Ngọc Tiên – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Tất Tài, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Xóm N 1, thôn N, xã NP, thành phố N, tỉnh Nam Định

2. *Bị đơn:* Chị Đỗ Thị Oanh, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Xóm N 1, thôn N, xã NP, thành phố N, tỉnh Nam Định

(Tại phiên tòa anh T có mặt, chị O vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 18-01-2022, bản tự khai ngày 24-01-2022 và trong quá trình hòa giải, nguyên đơn là anh Trần Tất T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị O tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Phong, thành phố Nam Định vào ngày

17-11-2010. Sau khi kết hôn anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách nên xảy ra cãi nhau; gần đây vợ chồng còn phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, chị O nợ nần không có khả năng chi trả nên chủ nợ nhiều lần đến đòi khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn dẫn đến việc vợ chồng ly thân mỗi người một nơi. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Đỗ Thị Oanh.

- *Về con chung*: Anh chị có bốn con chung là Trần Tất A, sinh ngày 28-9-2011, Trần Tất B, sinh ngày 03-6-2013, Trần Tất G, sinh ngày 03-6-2013 và Trần Như Th, sinh ngày 24-11-2016, hiện nay các con đang ở với anh. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả bốn con chung, về cấp dưỡng nuôi con: anh sẽ tự thỏa thuận với chị O nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về T sản chung, vay nợ chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn chị Đỗ Thị O đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến nên không có lời khai tại Tòa án.

3. Tại các đơn đề nghị ngày 24-01-2022 cháu Trần Tất An, Trần Tất Biên và Trần Tất Giới trình bày quan điểm các cháu muốn được ở với bố là Trần Tất T nếu bố mẹ ly hôn.

4. Tại biên bản thu thập chứng cứ nơi anh Trần Tất T và chị Đỗ Thị O sinh sống cung cấp: Vợ chồng anh T chị O có hộ khẩu thường trú tại: Xóm N 1, thôn N, xã NP, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị O nợ nần nhiều, đã bỏ đi nơi khác làm ăn, vài tuần gần đây không thấy chị O về nhà. Vợ chồng anh Tài, chị O có 4 con chung là Trần Tất An, sinh năm 2011, Trần Tất Biên, sinh năm 2013, Trần Tất Giới, sinh năm 2013 và Trần Như Thùy, sinh năm 2016. Anh T làm nghề lái xe, thu nhập bao nhiêu địa phương không biết.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định phát biểu ý kiến:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa anh Trần Tất T và chị Đỗ Thị

Oanh. Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao các con Trần Tất An, sinh ngày 28-9-2011, Trần Tất Biên, sinh ngày 03-6-2013, Trần Tất Giới, sinh ngày 03-6-2013 và Trần Như Thùy, sinh ngày 24-11-2016 cho anh Trần Tất T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con. Về T sản và công nợ chung: Anh Trần Tất T không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Tất T phải nộp toàn bộ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Đỗ Thị O đã được tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị O theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tất T và chị Đỗ Thị O kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Phong, thành phố Nam Định vào ngày 17-11-2010 nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên không hòa hợp về tính cách, quan điểm sống, không có sự thống nhất trong công việc và phát triển kinh tế dẫn đến việc vợ chồng ly thân không quan tâm tới nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải để hai bên đoàn tụ tuy nhiên chị O không đến nên Tòa án không hòa giải được. Tại phiên tòa anh T giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn với chị O. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của anh T và chị O mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa anh Trần Tất T và chị Đỗ Thị Oanh.

[2.2] Về con chung: Anh chị có bốn con chung là Trần Tất An, sinh ngày 28-9-2011, Trần Tất Biên, sinh ngày 03-6-2013, Trần Tất Giới, sinh ngày 03-6-2013 và Trần Như Thùy, sinh ngày 24-11-2016.

Trong quá trình giải quyết vụ án các cháu Trần Tất A, Trần Tất B và Trần Tất G đều có nguyện vọng muốn được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn, anh T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả bốn con chung. Xét thấy, chị O vắng mặt tại nơi cư trú, không có quan điểm về việc nuôi con chung. Anh T làm nghề lái xe, có thu nhập ổn định và có sự hỗ trợ từ bố mẹ để trong việc trông nom, chăm sóc các con nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử giao cả bốn con chung cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa anh T tự nguyện không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con. Xét sự tự nguyện của anh T là không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về T sản chung và vay nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Trần Tất T và chị Đỗ Thị Oanh.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Trần Tất T tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục bốn con chung là Trần Tất A, sinh ngày 28-9-2011, Trần Tất B, sinh ngày 03-6-2013, Trần Tất G, sinh ngày 03-6-2013 và Trần Như Thùy, sinh ngày 24-11-2016. Về cấp dưỡng nuôi con: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Trần Tất T không yêu cầu chị Đỗ Thị O cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đỗ Thị O có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Tất T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Trần Tất T đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005137 ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

4. Anh Trần Tất T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Đỗ Thị O có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì anh Trần Tất T và chị Đỗ Thị O có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND xã Nam Phong;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Hiền